

<http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=116&News=6125&CategoryID=42>

Lê Vĩnh Trường (Quỹ Nghiên cứu Việt Nam)

19/1/2013 Trường Nguyễn Hoàng Sa 39 năm

1- Văn hóa:

Văn hóa đã được bàn thảo nhiều dưới góc độ kinh tế, văn hóa và xã hội nói chung. Số vốn của loài người này có lẽ rất cũng sẽ tiếp tục được nghiên cứu để hình thành nên một phần sức mạnh của người, sức mạnh mà chúng ta thừa hưởng, dân tộc. Các chuyên gia về văn hóa xác định rằng loài người này là một sự kết hợp giữa văn hóa, lối sống, tiếp xúc, các mối quan hệ và sự cảm nhận thế giới của một cộng đồng người học như người chia sẻ chung một sự giá trị.

Có thể tham khảo định nghĩa sau của Cohen và Prusak (2001): “*Văn hóa là bao gồm phần lớn sự hợp tác xây dựng giữa con người và nhau: Sự tin tưởng, sự hiểu biết lẫn nhau, và sự chia sẻ những giá trị đạo đức, phong cách nói chuyện thành viên trong các tập đoàn, các cộng đồng người và nhau làm cho việc phối hợp hành động có khả năng thực hiện được”.*

Văn hóa được Francis Fukuyama đánh giá rất cao trong phát triển kinh tế và thế giới [1]. Trường Nguyễn Hoàng Sa bao hàm lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết cộng đồng, lòng ý giúp đỡ nhau, vượt khó, hiểu nhau, tình nguyện và cống hiến thói quen không hận là tốt... Để vì Việt Nam, người Việt văn hóa và văn minh thế giới, cảm nhận chia sẻ và sự thôi thúc để hành động cộng thể vì Việt Nam, Hoàng Sa, Trường Nguyễn Hoàng Sa (BĐHSTS) là một thành phần của tầng lớp Việt Nam. Việc quan tâm, nghiên cứu và góp sức cho giới quy tụ những người Việt của BĐHSTS ở Việt Nam và thế giới đang diễn ra liên tục. Có lẽ chúng ta bao gồm các cuộc hội thảo, cuộc Việt Nam ngoài giao, việc bàn luận từ nhà ra phố, từ phòng hội nghị đến trường học vì BĐHSTS hoặc Việt Nam BĐHSTS là những năm gần đây. Tham chí mới để đưa ra chiến tranh Trung Quốc đến vùng nước này đã

làm cho tình hình nguy hiểm của Trung Đông và các vùng xung đột khác trở nên mờ nhạt.

2- Các nhóm nghiên cứu và tìm hiểu về vấn đề Biển Đông

Người n về n xã hội BĐHSTS của Việt Nam bao gồm các mối quan tâm của người Việt Nam và người quốc tế trong và ngoài nước ở Biển Đông, nhằm hành động vì công lý và hòa bình, và trui rèn ý chí thi công lý cho Biển Đông. Trước sự cố tình công nhận và liên lạc của Trung Quốc, người n về n này rõ ràng đối với người chi u kích, người chi u khác nhau. Người n về n quan trọng này bao gồm tình dân tộc nghĩa động bào, tình nhân loại trong sự tôn trọng pháp luật quốc gia và quốc tế và những yếu tố khác nhau. Người n về n này về n có một thực trạng xuyên trên các diễn đàn, trong các bài viết, khi tìm kiếm lúc trào dâng, khi các thành phố và những về n chài Việt Nam, lúc các thành phố ASEAN và các nước khác, có những lúc bị ngăn cản những không gì có thể kích m hãm người n về n này lan tỏa, dù lúc yếu lúc mạnh.

a- Các chuyên gia, nhà nghiên cứu, chính khách tại các viện, trường,

quan, đối n về ngo i giao và tham chính trong nước hiện đang tập về n cho giới công quyền là bộ phận quan trọng bậc nhất trong việc mở tìm giải pháp về BĐHSTS cho VN. Trong quá trình có được các hội họp, trao đổi và tiếp xúc các giới riêng rẽ bên khác, kiến thức của giới này nếu có sự giao thoa đúng mức với môi trường của người Việt nói chung về vấn đề này, thì sự là một dòng về n xã hội mạnh mẽ đóng góp vào quá trình gìn giữ BĐHSTS cho Việt Nam. *Bên cạnh đó, về n xã hội và Bên Đông nếu thiếu sinh lực do thiếu chăm chút sự nh hững nên để n các loại về n xã hội khác.* Ví dụ như sự thiếu tiếp tục ngày càng tăng sự làm n lòng những người dám đứng ra bảo vệ pháp lý.

b- Những nhà nghiên cứu nước ngoài cũng có những người kiến khác nhìn cách nhìn

công việc để người kiến khách quan hơn, khả năng tiếp cận các giới chức, giới làm chính sách, người giao, kể cả người giao công chúng không thua chuyên gia trong nước. Những người nghiên cứu này cũng có khả năng tiếp cận giới nghiên cứu nước ngoài về BĐHSTS và là cầu nối cho các chuyên gia trong nước ra ngoài về vấn đề BĐHSTS.

c- Ngoài ra, **những nhà nghiên cứu nghiệp dư** hiện đang làm việc trong và ngoài nước cũng có thể

**đóng góp** những kiến thức, ý tưởng cho các quy hoạch sách vở BĐHSTS để với nhà nước và góp phần vào hiệu quả chung của xã hội và văn hóa không đồng đều hiện tại.

Những nhà nghiên cứu nghiệp dư thường làm việc đơn lẻ, ít được nghiệp vụ và khả năng thu thập tài liệu là có hạn, công việc sẽ tiếp tục có thể không cao. Ngoài ra khả năng tiếp cận các hội thảo trao đổi học thuật trong và ngoài nước không nhiều do tính chất công việc và nghề nghiệp. Chưa nói đến nguồn nhân lực tinh thần còn hạn chế.

d- Số lượng những học bao gồm văn hóa xã hội của sự hiệu quả và cảm nhận về BĐHSTS không thể

thực hiện các giai đoạn **trong quân ngũ, các lực lượng đang trực tiếp và gián tiếp bảo vệ** các loại biên giới và hội đồng của đất nước. Sĩ khí của những lực lượng này và những kết quả tinh thần của họ với các chức vụ khác nhau giai đoạn đất nước này của đất nước chắc chắn tác động đến nhiều giai đoạn trong và ngoài nước.

e- Những thành tựu của chính sách để ngoài do các tác giả của chúng

nghĩa hiện thực tâm cần đến đã nêu [\[2\]](#), **quản lý và quản lý chúng nhân dân (thông tin dân)** là những người có ý kiến trực tiếp

hợp pháp, hợp hiệu và hợp đạo lý

thông qua quy hoạch mua sắm, kinh doanh, đầu tư, nộp thuế, kiến nghị, biểu tình... Những quy hoạch của thông tin dân là đa chiều lên mức mặt để sự nghiệp xã hội và cần được trân trọng lắng nghe. Thông tin dân với tinh thần yêu nước, chịu thông tin chịu khó, lam lũ và có ít điều kiện tiếp cận thông tin tiếp tục nghiên cứu cũng vậy là

để tiếp tục và là nguồn lực

của mọi quan tâm về BĐHSTS. Những người dân bám biển chân chất và có xác tín (yêu cầu căn bản của văn hóa xã hội) về biển đảo, biên giới, lãnh thổ do họ khai phá vùng đánh cá các thế hệ trước cùng các giá trị tinh thần, tâm linh ngàn xưa truyền lại. Những nhân chứng khốc liệt, chân thật tại các vùng biển như Lý Sơn, Sơn Tửnh, Mũi Đốc... là những người làm nghề cá bình thường những người cũng là những chuyên gia về luồng lạch, hải văn gió, cách thức khai thác khi gặp

tàu giặc tại Hoàng Sa. Đó là một đồng nghiệp số c m nh m m, vấn đề xã hội đáng quý. Ngoài người dân, những người lao động bình thường người mà tôi luôn đóng góp nhiều trong lúc đất nước nguy cấp, thời điểm nguy cấp mà xã hội đang trải qua cũng như tranh, song họ luôn là chủ nhân xã hội nên nhất vì chính họ là nguồn của những chủ nhân xã hội mai sau, mà tôi nghĩ.

Thường dân là thành tố thực tiễn kinh tế xã hội BĐHSTS và quan trọng hơn hết, họ chính là thành phần thúc đẩy các kinh tế xã hội và vấn đề quan trọng liên quan đến vấn đề bao gồm cả vấn đề BĐHSTS, đó tác động đến ý thức và ý chí của các giới khác trong vấn đề này.

**f-** Ngoài ra, kinh tế, hiểu biết và sự cảm nhận nhiều chi tiết (mang

đặc tính về xã hội) để và **ngiên cứu và truy vấn thông tin trên số thực tế của các** bên liên quan BĐHSTS như của Trung Quốc, Philippines, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc và các nước khác cũng chính là vấn đề xã hội VN liên quan BĐHSTS. Những hiểu biết này cần thiết không chỉ trên mặt trận ngoại giao hay quân sự mà thôi mà đó chính là những bổ sung cho vấn đề xã hội VN. Với một biển Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam những không lên tiếng như đội của Senkaku số là một đề tài cho những nhà nghiên cứu và chủ nhân xã hội BĐHSTS.

**g-** Nói đến vấn đề lịch sử nói đến thực trạng, nguồn về xã hội còn

manh mún của giới nghiên cứu và quan tâm đến BĐHSTS số có đất đồng võ tại đâu? Vấn đề lịch sử sinh ra sự phân và phân phối về công đồng. Vấn đề, người tạo sự phân biệt thì xã hội được hưởng và người lợi. Theo chúng tôi, nên cần đến nguồn về xã hội của giới nghiên cứu và các giới khác phần lớn là nằm trong các mối quan hệ giữa các nhóm này với nhau. Quan hệ đó đem hay nhất, kết cấu hay logic số có ý nghĩa về ý ít hay nhiều. Khi vấn đề được số đồng, tự thân về ý sự gia tăng. Số có một sự gắn liền các kinh tế xã hội và cảm nhận thông qua bề mặt kinh tế, minh bạch hóa và tinh lọc bề mặt thị trường. Những yếu tố thực tế chân thật, luật quốc tế khoa học và tinh thần vì con người số còn đó sau khi gạt bỏ các yếu tố giả tạo, gán ghép hoặc im lặng do thói quen hay e ngại. Thái độ tích cực đến của thực tiễn dân các vùng biển như Lý Sơn khi trao cho nhà nước các châu bản, sự phong... nằm trong các yếu tố này.

Có thể ví dụ cho sự cảm nhận của sự khốc khổ và nghèo khổ hình ảnh cây mứt được trên đất nước - thực tế có sự sống mạnh mẽ, con nhà nghèo quý trọng lao động và giá trị tinh thần, con dân

một đõ t nõ c nhiõ u khó khăn s s hõ u dõ ng võn xã hội đõ c biõ t hõ n nhõ ng cây, nhõ ng con ngõ õi có nhiõ u thuõ n lõ i hõ n. Sõ dõ ng võn xã hội khéo phõ i kõ đõ n Nam Hàn sau khõ ng hoõ ng kinh t 1997, lúc cõ đõ t nõ c bõ t ra sõ c mõ nh xã hội và đõ ng dõ y tõ yõ u kém cõ a nõ n kinh tõ sõ p vào bong bóng hào nõáng trõ c đó. Võn đõ lõ n tõ i đây nõ m õ ngõ õi sõ dõ ng nguõ n lõ c chung, không chõ võn xã hội BÐHSTS.

3- Sõ kõ t nõ i cõ a võn xã hội Biõn Đông

a- Trong đõ u kiõ n hiõ n tõ i 2013, khi các luõ ng và phõ õng tõ n thông tin ngày càng mõ nh mõ , tõ õ đõ u kiõ n cho các bên liên kõ t cùng làm viõ c, viõ c tăng giõ m võn xã hội nõ m õ sõ liên kõ t, sõ hiõ n thõ c hóa võn thành nguõ n lõ c cõ a các bên nêu trên. Võn xã hội VN nhõ tinh thõ n chõ ngã em nâng, lao đõ ng cõ n cù, đõ u tranh bõ t khuõ t - thõ a hõ õng tõ cha ông- có cõ ng thêm vào võn xã hội (ý thõ c, kiõ n thõ c, ý chí và cõ m thõ c VN võ BÐHSTS ) hay không sõ tùy thuõ c vào đõ liên kõ t, sõ tin cõ n [3] và sõ hõ p tác đõ có sõ n phõ m cõ thõ cõ a các bên sõ hõ u võn này.

Nguy cõ cõ t võn xã hội và võn đõ quan trõ ng cõ a đõ t nõ c nhõ BÐHSTS là có hay không? Có nhõ ng ngõ õi dùng võn này mà chõ a đõ quý trõ ng và làm giàu thêm võn hay không?

Trõ lõ i nhõ ng câu hõ i này, các nhà sõ hõ u và hõ õng thõ võn cõ n hiõ u rõ rõ ng các thông tin, cõ m nhõ n võ mõ t mõ i nguy xâm lăng đõ có quyõ t đõ nh liên kõ t và hõ p tác võ i nhau. Nhõ ng nguõ n lõ c đó phõ i đõ õ c chia sõ và chõ t chiu không chõ nhõ m mõ t viõ c đõ a võ viõ c ra Tòa án Quõ c Tõ mà thôi mà có thõ còn phõ i chuõ n bõ hành trang cho nhõ ng chuyõ n đi khác có thõ đõ y gian khõ và bõ t trõ c.

b- Giõ i chõ c có trách nhiõ m không thõ không tìm kiõ m các nguõ n khõ o cõ u võ BÐHSTS tõ nhiõ u nõ i đõ tõ p hõ p, giõ i mã, minh bõ ch, phõ biõ n và kêu gõ i sõ quan tâm (võn xã hội) và ra sõ c nghiõ n cõ u thành tác phõ m cõ thõ (nguõ n lõ c xã hội). Đõ võn thành sõ n phõ m và quay vòng trõ lõ i và lõ n võn hõ n hay cõ t võn, nõ m trong trách nhiõ m cõ a tõ t cõ nhõ ng ngõ õi đang quan tâm đõ n BÐHSTS.

c- Sõ kiõ m hãm võn, dùng võn thiõ u hiõ u quõ hoõ c phá võn có thõ điõ n ra õ nhiõ u phía, không chõ õ quân đõ ch. Sõ nghi binh kém và cõ viõ c không thõ chõ p nhõ n là trá hàng võ i đõ ch sõ phá võ nõ n tõ ng cõ a nguõ n võn xã hội õ các cõ ng đõ ng Viõ t Nam và cõ ng đõ ng quý mõ n Viõ t Nam. Nhõ ng nhà chiõ n lõ õ c cõ a đõ t nõ c sõ phõ i hiõ u rõ đõ u này.

Những nhà tuyên truyền thiêu chính xác có thể sẽ làm giảm nhu cầu tiêu thụ những người con Việt Nam, những quân đội đang nắm võ khí cụ tuyên truyền của những học giả đang ngày đêm làm việc để gia tăng văn hóa để có một ngày. Và những việc chúng phải làm cho hao hụt văn hóa? Nói theo binh pháp, sự nghi binh này đã bắt đầu từ những kẻ mà phá nát cấu trúc những quốc gia!

Còn nói theo Robert Putnam, thì đây “Sự suy giảm văn hóa làm yếu đi các liên kết xã hội tính lành mạnh và hạnh phúc của chúng ta”[4]

Không thể ngăn nỗi lòng những người có công lao và những người dân-những người sẽ xé thân vì những- có thể sẽ ngã lòng hoặc mất tin tưởng hoàn toàn vì những tín hiệu khác biệt từ các nhà sự học và sự đổi mới xã hội của chúng ta!

#### 4- Những kết luận

Quan trọng nhất trong văn hóa Việt Nam là niềm tin vào chính nghĩa của Việt Nam trong văn hóa Việt Nam, niềm xác tín bắt đầu vào thành quả xây dựng và bảo vệ bộ đội của chúng ta. Niềm tin, tình nghĩa mà chúng dành cho người dân, cho những anh hùng đã hy sinh vì Hoàng Sa, Trường Sa và tinh thần dân tộc can đảm nghìn năm chúng ta giữ gìn. Đó là văn hóa quý báu nhất của Việt Nam hôm nay.

Việc liên kết các bên sự học và văn hóa Việt Nam là một công việc chia sẻ kiến thức, thông tin và cảm xúc- của các bên với nhau để có thể đạt được những mục tiêu chung và phát huy sáng kiến mới, và hành động của chúng ta có tác động, bài nghiên cứu và những đóng góp khác.. Dù rằng có thể thấy tính chất thiên về cảm nhận tri, uy tín hơn những khía cạnh của loại hình sự kiện văn hóa này, việc tổ chức ra một tổ chức để thúc đẩy gia tăng văn hóa là cần làm.

Những nhóm, tổ chức có hiệu quả nhất về Việt Nam là bên làm gia tăng văn hóa để có một ngày. Liên kết, trao đổi và hành động có ý nghĩa để văn hóa đó sinh sôi nảy nở. Nói rằng học và những người văn hóa mà văn hóa Việt Nam là một thành phần, công việc của chúng ta cần phải lãnh đạo vượt qua cuộc chiến, để khoan dung, cảm nhận tinh thần mà những người dành cho người bị tra tấn, nhóm yếu thế (dân tộc thiểu số). Công việc cũng cần phải lãnh đạo chia sẻ niềm vui buồn nỗi niềm nhân chất để có màu da cam, của trí tuệ

bà mẹ một con, cha Huỳnh Mậu Thân, cha thuyển nhân một tích, cha nghèo khó do chính sách kinh tế mới và biện lĩnh chia sẻ niềm vui cha thành công cha công đổi mới đổi mới Việt Nam ngoài, chia sẻ những thành tựu của người trong nước. Thiểu nhúng phần phi vật thể đổi mới xã hội này, thì biện lý lẽ nào, văn biện nào không hiện pháp cũng khó mà chuyên chế đổi mới tình cha dân tộc, làm giàu văn xã hội, làm nên cho hòa bình và phát triển cha đất nước trong danh dự.

Vì văn xã hội BĐHSTS là một nguôn và tinh thần, vô hình, phi vật thể, nên luôn cần những nguôn lực xã hội để giúp sự hành động, trong đó có việc mang đến cho loài và văn này một khung pháp lý những tinh thần yêu nước luôn cần những góp sức hiện thực để có thể chuyển hóa việc gì quy định văn để cha đất nước, cha công đổi mới.

Tham khảo

- Trần Hữu Dũng, Tạp Chí Thời Đại Mới, [http://www.tapchithoidai.org/TD8\\_THDung.pdf](http://www.tapchithoidai.org/TD8_THDung.pdf)
- Tạp Chí Tia Sáng, [www.tiasang.com.vn](http://www.tiasang.com.vn)
- Trần Kiên Đoàn, trang web Trần Kiên Đoàn, <http://www.trankiemdoan.net/butluan/khoa-hoc-chinhtri/vonxahoi.html>
- Huỳnh Phan, Các bài phỏng vấn trên Vietnamnet,

<http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/tuanvietnam/97678/nghien-cuu-bien-dong-khong-nhu-mong-do-i--tai-ai-.html>

<http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/tuanvietnam/97187/nghien-cuu-bien-dong---dong-cua-doc-cho-nhau-nghe-.html>

<http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/2012-08-16-thieu-nhac-truong-trong-nghien-cuu-chu-quyen-bi-en-dong> °

---

[1] Trong mñt hñi thñ o do Quñ Tiñ n Tñ Quñ c Tñ (IMF) tñ chñ c năm 1999, Francis Fukuyama đñ khñ ng đñ nh "x ãy dñ ng vñn x ã hñ i l ã nhiñ m vñ cñ a cñ i c á ch kinh tñ (ñ c á c nññ c kñ hoñ ch tñ p trung cũ) thñ hñ thñ hai (second generation economic reforms)

[2] <http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=116&News=6038&CategoryID=42>

[3] Fukuyama: "Chñ t lññ ng đñ i sñ ng, cũng nhñ khñ năng cñ nh tranh cñ a mñt quñ c gia, tuñ thuñ c vào mñt đñ c tính văn hóa đñ c đño lan tñ a trong quñ c gia ãy, đñ là mñ c đñ tin cñ n trong xã hñ i" [http://www.viet-studies.info/THDung\\_VonXaHoi\\_PhạtTrienKinhTe.htm](http://www.viet-studies.info/THDung_VonXaHoi_PhạtTrienKinhTe.htm)

[4] [http://www.tapchithoidai.org/TD8\\_THDung.pdf](http://www.tapchithoidai.org/TD8_THDung.pdf)



